TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 495/2024/HS-PT
Ngày: 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Lê Văn Thường
Các Thẩm phán:	Ông Phùng Anh Dũng
	Ông Đặng Kim Nhân

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 445/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lê Trí T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Trí T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 15/5/1997 tại Đà Nẵng. HKTT: Số C đường T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Trí D (sinh năm 1967) và bà Ngô Thị P (sinh năm 1971); có vợ Nguyễn Thị Thùy D1 (đã ly hôn ngày 02/8/2019);

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TA, ngày 04/5/2016, bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng chất ma túy với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 10/9/2016.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2023, tạm giam từ ngày 24/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Trí T*:* Luật sư Lê Ngọc Đ - Luật sư Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Lúc 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại trước số nhà E đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Nguyễn Thành T1 về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong, kích thước (3x1,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong, ký hiệu A;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, BKS: 43G1-268.12 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, gắn sim số: 0793.412.202 số Imei: 359312063779660.

- 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen gắn sim số: 0795538359; (BL: 21-30).

* Lúc 17 giờ 40 phút ngày 15/12/2023, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 41 cùng ngày tại chỗ ở K T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét thu giữ tài liệu, đồ vật:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm là được làm bằng chai nhựa có dòng chữ "Không độ" trên nắp chai có gắn một nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu trắng.

+ 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (3x3,5)cm, chứa chất bột màu hồng, nghi là ma túy, 01 (một) gói nilong kích thước (3x3,5)cm, chứa chất bột màu trắng nghi vấn là ma túy được thu giữ trong hộp thuốc trên kệ tủ trong phòng ngủ. Được niêm phong theo đúng quy định pháp luật; ký hiệu A1.

+ 05 (năm) gói nilong kích thước (7,5x4)cm chưa qua sử dụng.

* Lúc 15 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, tại Công an quận H, thành phố Đà Nẵng, Lê Trí T ra đầu thú khai nhận: vào sáng ngày 15/12/2023, đã bán ma túy cho Võ Nguyễn Thành T1 để T1 đem đi bán lại cho người khác. Tang vật do người đầu thú tự nguyện giao nộp:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, số Imei: 358690092444443 gắn sim số 0777.401.513;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43C2-03255, số khung: RLHKF2508GY020505, số máy: KF25E0020543.

* Lúc 17 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 42 cùng ngày tại chỗ ở K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét thu giữ tài liệu, đồ vật:

+ 01 (một) gói nilong kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) gói nilong kích thước (10x16)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo đúng quy định pháp luật. Ký hiệu: B.

+ 10 bao nilong nhiều loại kích thước khác nhau.

+ 01 (một) cân điện tử có in chữ Sailaza.

**** Kết luận giám định số: 12/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của*** Phòng K Công an thành phố Đ***, kết luận:***

- Chất tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A, B1, B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,166 gam; mẫu B1: 62,837 gam; mẫu B2: 4,065 gam.

- Chất bột màu hồng ký hiệu A1a gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA; khối lượng mẫu A1a: 0,264 gam.

- Chất bột màu trắng ký hiệu A1b gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu A1b: 0,413 gam.

**** Tại Kết luận giám định số: 349/KL-KTHS ngày 07/5/2024 của*** Phòng K**,** Công an thành phố Đ ***kết luận***:

Biển kiểm soát xe mô tô, xe máy: 43-G1 268.12 mẫu cần giám định ký hiệu A là giả.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 12/2023, thông qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, Lê Trí T và Võ Nguyễn Thành T1 nảy sinh ý định mua bán ma túy để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng.

Ngày 09/12/2023, Lê Trí T biết nam thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch, chưa gặp mặt) ở khu vực thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam bán ma túy nên T sử dụng số điện thoại 0777.401.513 liên lạc cho B qua điện thoại và mạng Telegram để mua ma túy, B thống nhất. T điều khiển xe mô tô 43S7-3113 của bà Ngô Thị P (mẹ ruột T) vào thị xã Đ gặp em của B. Cả hai thống nhất giao dịch số lượng 07 (bảy) hộp 10 (mười) tức là 70 gam ma túy đá với giá 45.000.000 đồng và hẹn sau 03 - 04 ngày sau giao dịch khi T giao đủ tiền. Đến khoảng 15 - 16 giờ ngày 12/12/2023, em của B liên hệ cho T thông báo đã có ma túy. T đồng ý vào mua và chuẩn bị đủ số tiền 45.000.000 đồng từ tiền tích góp khi đi làm tại Công ty H1 và tiền mẹ ruột là bà Ngô Thị P cho tiêu vặt. Sau đó, T đặt xe Grap ô tô từ nhà vào gặp em của B đưa tiền và nhận hộp giấy bên trong chứa ma túy đá như đã thống nhất và 01 (một) cân điện tử (bị thu giữ khi khám xét). Nhận ma túy xong, trên đường về, Thức kiểm tra đủ số lượng ma túy đá và vứt hộp giấy ngoài đường xóa số điện thoại và nick Telegram của B. Về đến nhà, T đổ hết ma túy đá vào một bao nilong lớn và cất giữ trong ba lô để trên nóc tủ nhựa. Số ma túy mua được T đã lấy một ít sử dụng một mình tại phòng ngủ số 01 nhà của T và bán cho Võ Nguyễn Thành T1 01 (một) hộp 5 (năm) ma túy đá có khối lượng 4,7 gam. Số ma túy còn lại T cất giấu tại K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra,

Lê Trí T còn thừa nhận: ngày 05/12/2023, T mua 01 (một) gói ma túy đá giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mang về nhà sử dụng hết một mình tại phòng ngủ số 1 của T.

Đối với Võ Nguyễn Thành T1: khoảng 7 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, một nam thanh niên tên H sử dụng tài khoản Zalo "Mụi M" (khi T1 bị bắt đổi thành "Đức", không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) liên lạc T1 qua tài khoản Zalo "Thành Tâm" đặt mua 01 (một) hộp 5 (năm) ma túy đá với giá 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). T1 hẹn nhận tiền và giao ma túy tại khu vực giao lộ đường P và Ngô Gia T2, thành phố Đà Nẵng. T1 đồng ý và sử dụng số điện thoại 0795.538.359 và tài khoản Zalo "Thành Tâm" (điện thoại Iphone gắn sim số 0777.401.513) liên lạc cho T qua số điện thoại và tài khoản Zalo "Tý Lê" đặt mua 01 hộp 5 (tức 5 gam) ma túy đá. T đồng ý bán giá 3.500.000 đồng, cả hai thống nhất hộp 5 ma túy đá là 4,70 đến 4,80 gam, sau khi T1 bán cho khách lấy tiền mặt trả cho T. T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43G1-268.13 loại Exciter màu đỏ đen của bạn tên L (không rõ họ, nhân thân, lai lịch là bạn học lớp 7 cùng trường Nguyễn Đình C cho mượn để đi làm) đến nhà của Lê Trí Thức K H, phường H, quận L nhận ma túy. T đã bán cho T1 01 hộp 5 ma túy đá có khối lượng 4,7 gam. Trên đường T1 đi đến điểm hẹn để bán thì phát hiện tại khu vực đường L, thành phố Đà Nẵng đông người, sợ có Công an theo dõi T1 đã vứt gói ma túy (không nhớ rõ vị trí vứt). Sau đó T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô xuống đường P, thành phố Đà Nẵng. Khi đến trước số nhà E đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy T1 cất giấu tại manh xe bên phải T1 mua vào ngày 12/12/2023 của nam thanh niên khu vực quận S (chưa bao giờ gặp mặt, không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) do nam thanh niên tên S (không nhớ số điện thoại, không rõ nhân thân lai lịch) quen biết ngoài xã hội khoảng tháng 6/2023 giới thiệu mua, mục đích để bán lại kiếm lời.

Ngoài ra T1 còn khai nhận:

- Khoảng ngày 8/12/2023, một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) liên lạc T1 hỏi mua 01 (một) gói ma túy đá giá 300.000 đồng. T1 đồng ý và giới thiệu đưa số điện thoại người bán ở khu vực quận S cho nam thanh niên tự giao dịch. T1 không hưởng lời và không biết nam thanh niên mua được ma túy hay không.

- Một người bạn tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại) T1 quen cách đây 02 tháng cho T1 02 (hai) gói ma túy được cất giấu ở nhà khi Cơ quan điều tra khám xét đã thu giữ (01 gói màu hồng, 01 gói màu trắng) số ma túy này T1 cất giấu để bán.

Do đó, Lê Trí T phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 71,602 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó: khám xét thu giữ 66,802 gam và bán cho Võ Nguyễn Thành T1 4,7 gam). Đối với Võ Nguyễn Thành T1 khai nhận đã mua của Lê Trí T 4,7 gam Methamphetamine (đã vứt không thu được); mua của nam thanh niên bán ma túy tại khu vực quận S 0,166 gam Methamphetamine và nam thanh niên tên Q cho 0,264 gam

Methamphetamine, MDMA và 0,413 gam Ketamine; mục đích để bán lại nhưng chưa bán được thì ngày 15/12/2024 bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy mà Võ Nguyễn Thành T1 mua bán là 5,543 gam ma túy (5,130 gam ma túy loại Methamphetamin, MDMA; 0,413 gam ma túy loại Ketamine).

Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trí T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt: Lê Trí Thức 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trí T 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Nguyễn Thành T1, phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 14/8/2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thức và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/12/2023, Lê Trí T sử dụng số điện thoại 0777.401.513 liên lạc mua ma túy của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Cả hai thống nhất mua bán 07 (bảy) hộp 10 (mười) tức là 70 gam ma túy đá với giá 45.000.000 đồng và hẹn sau 03 - 04 ngày sau giao dịch khi T giao đủ tiền. Sau khi nhận ma túy, T đã lấy một ít sử dụng và bán cho Võ Nguyễn Thành T1 01 (một) hộp 5 (năm) ma túy đá có khối lượng 4,7 gam. Số ma túy còn lại T cất giấu tại K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Do đó, bị cáo Lê Trí T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 71,602 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó: thu giữ khi khám xét 66,902 gam và bán cho Võ Nguyễn Thành T1 4,7 gam).

Đối với bị cáo Võ Nguyễn Thành T1 đã mua của Lê Trí T 4,7 gam Methamphetamine (đã vứt không thu được); mua ma túy của nam thanh niên tên S và nam thanh niên tên Q mục đích để bán lại nhưng chưa bán được thì ngày 15/12/2024 bị bắt quả tang.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Trí T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trí T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội.

[2.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng có các tình tiết giảm nhẹ, đó là trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T tự ra đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp kháng cáo của bị cáo T xin giảm hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trí T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Lê Trí Thức 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/12/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trí T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Văn Thường